

Bản án số: 429/2018/HS-PT
Ngày: 27-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thu;

Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự Thụ lý số 331/2018/TLPT-HS ngày 03/5/2018 do có kháng cáo của bị cáo Lê Huy Q và người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Văn L là bà Lê Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Huy Q, sinh năm 1993 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy Ph và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lại Thế H, Luật sư của Công ty Luật H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (mẹ bị cáo Q); trú tại: phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* *Người bị hại*: Anh Lê Văn L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại (Lê Văn L) có kháng cáo*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1965, mẹ đẻ anh Lê Văn L; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* *Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho đại diện hợp pháp của người bị hại*: Ông Trương Hùng B, Luật sư của Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 12/8/2017, Lê Huy Q đi bộ ra khu công nghiệp Tây Bắc Ga sử dụng ma túy đá, sau đó về nhà tắm và pha mì tôm ăn. Khoảng 19h cùng ngày, Q sang nhà anh Hoàng Tiến M ngồi uống nước (anh Hoàng Tiến M bán cà phê phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa); khi đi Q dắt một con dao nhọn vào cặp quần. Tại đây, anh M rủ Q lát nữa cùng đi uống bia, Q đồng ý, sau đó Q đi bộ ra ngoài đường, một lúc sau thì quay lại nhà anh M ngồi uống nước. Đến khoảng 19h30, anh Lê Văn L đi cùng bạn gái là chị Văn Thị N và con gái của anh L đến nhà anh M chơi. Khi đó, Q cũng đang ngồi chơi tại nhà anh M. Thấy bạn đến chơi, anh M rủ mọi người sang quán bia Quang Lâm ở đầu ngã tư cách đó khoảng 40m để uống bia. Trên đường di chuyển từ nhà anh M đến quán bia thì Lê Huy Q bất ngờ rút 01 con dao dài 30,5cm, có 01 lưỡi sắc, mũi nhọn mang sẵn trong người áp sát anh L từ phía sau, tay cầm dao cứa 1 nhát vào cổ anh L làm anh L bị thương tích ngã ra đường, anh L dùng chân đạp lại Q, Q đâm tiếp 01 nhát vào vùng thái dương phải của anh L và tiếp tục đâm nhiều nhát vào vùng mạn sườn phải của anh L. Anh L vùng dậy bỏ chạy, Q tiếp tục cầm dao truy đuổi anh L ra ngã tư Dương Đình Nghệ - Lý Nhân Tông và chạy vòng vào quán bia H. Do bị Q truy sát nên anh L chạy vào gara ô tô T để trốn, đồng thời lấy 01 con dao bếp trên kệ bếp chạy vào nhà vệ sinh để phòng vệ nhưng bị gục ngã tại nhà vệ sinh. Q đuổi theo anh L đến cửa nhà phía trong gara ô tô T thì quay ra và cầm theo con dao gây án trốn khỏi hiện trường. Ngay sau đó, anh L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, sau chuyển ra Bệnh viện Việt Đức, nhưng do vết thương quá nặng nên đến 16h30 ngày 13/8/2017 thì anh L tử vong.

Sau khi gây án, Lê Huy Q vứt con dao xuống cống nước cạnh đường ray tàu hỏa thuộc phố Bắc, phường T, thành phố T (cách hiện trường khoảng 10m), sau đó bỏ trốn. Đến 7h30' ngày 15/8/2017, Lê Huy Q đến cơ quan Cảnh sát điều tra (PC45) Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

** Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 20h00' ngày 12/8/2017, thể hiện:*

Hiện trường nơi xảy ra sự việc là khu vực ngã tư đường Dương Đình Nghệ - Lý Nhân Tông thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, bao gồm một phần đường Lý Nhân Tông, một phần đường Dương Đình Nghệ và một số hàng quán, nhà dân bên cạnh.

Lấy mép phía bắc đường Dương Đình Nghệ và mép phía tây đường Lý Nhân Tông làm chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ Bắc vào Nam ghi nhận các dấu vết sau:

- Đám màu nâu (máu) không rõ hình, không liên tục KT(3 x 2)m tại lòng đường Lý Nhân Tông; vị trí vết cách mép Tây đường Lý Nhân Tông 1,1m, cách mép phía Bắc đường Dương Đình Nghệ 21,5m.

- Vĩa hè phía Đông đường Lý Nhân Tông, ngay trước cửa gara ô tô 151 Lý Nhân Tông có đám màu nâu (máu) không rõ hình, không liên tục KT (0,4 x 0,5)m.

- Ngay cạnh đám màu nâu (máu) ở vết thứ hai là đôi dép quai hậu loại xăng đan màu đen đã cũ KT(27 x 13)cm.

- Tại vĩa hè phía Bắc đường Dương Đình Nghệ, đoạn ngay trước quán bia Hoàng Chíp (cổng phía đường Dương Đình Nghệ số nhà 151 đường Lý Nhân Tông) có đám màu nâu (máu) không rõ hình, không liên tục KT (10,4 x 4)m.

- Mở rộng khám nghiệm phát hiện vết nghi máu bám dính tại kệ để dao trong bếp của gara ô tô 151 Lý Nhân Tông KT(2 x 12)cm.

- Tại sàn phòng tắm tầng 1 gara ô tô 151 Lý Nhân Tông, phát hiện 01 con dao loại dao gọt hoa quả cán gỗ, 1 đầu nhọn KT(24 x 2)cm, phần cán dài 13cm.

** Biên bản khám nghiệm tử thi nạn nhân Lê Văn L hồi 18h30' ngày 13/8/2017, thể hiện:*

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- + Vết rách ra đã khâu kín chỉ dài 3cm, cách 1cm trên đỉnh vành tai phải.

- + Vết bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình KT (15 x 4)cm vùng cổ bên phải, mặt sau vành tai phải và vùng thái dương sát sau vành tai phải.

- + Vết rách da đã được khâu kín chỉ dài 10cm vùng cổ trước.
- + Vết bầm tụ máu, dập da cơ KT (4 x 1,2)cm tại bờ trong môi dưới.
- + Vết rách da không liên tục, không rõ hình KT (3,5 x 0,4)cm tại mặt trên vai phải, bờ mép vết sắc nhọn, chiều hướng từ trái qua phải.
- + Vết rách da, cơ hình bầu dục KT (2 x 1)cm tại đường nách trước bên phải tương ứng khoang liên sườn 4,5 bên phải, chiều hướng vết từ phải qua trái, chệch từ dưới lên trên, bờ mép vết sắc gọn.
- + Vết rách da hình bầu dục KT (1,3 x 0,8)cm tại vùng hông phải sát dưới vùng hạ sườn phải, chiều hướng vết từ phải qua trái, chệch từ dưới lên trên, bờ mép vết sắc gọn. Cách vết này 2,1 cm về phía dưới có vết rách da hình bầu dục KT (1,5 x 0,7)cm, chiều hướng vết từ phải qua trái, chệch từ dưới lên trên, bờ mép vết gọn. Cách mép này về phía dưới 3cm có vết rách da dài 1,8cm đã được khâu 01 mũi chỉ.
- + Vết bầm tụ không liên tục, không rõ KT (7 x 10)cm cách 12cm dưới ngoài núm vú phải tương ứng đường nách giữa và đường nách trước bên phải.
- + Vết mổ cấp cứu đã khâu chỉ dài 18cm theo đường trắng giữa trên.
- + Vết xây xước da, bầm tụ máu không rõ hình KT (1,6 x 3,5)cm vùng hông trái, chiều hướng vết từ sau về trước.
- + Vết rách da không rõ hình KT (3,5 x 1,2)cm tại mặt trong ngón cái bàn tay phải, chiều hướng vết từ trên xuống dưới, bờ mép vết gọn.
- + Vết xây xước da không liên tục, không rõ KT (1,5 x 2,5)cm tại mặt trước gối trái, chiều hướng vết từ trên xuống dưới.
- *Mô tử thi:*
 - + Rạch da đầu: Tổ chức da đầu vùng thái dương đỉnh phải tụ máu diện rộng. Cơ thái dương tụ máu một phần. Cơ thái dương trái màu sắc đồng nhất không có tổn thương. Xương hộp sọ trắng đều, các đường khớp liên kín không có tổn thương.
 - + Mở hộp sọ: Màng cứng không bị rách, chảy máu màng mềm thùy thái dương đỉnh bán cầu đại não phải. Não thất hai bên chứa dịch hồng.
 - + Rạch da đầu vùng cổ: Tổ chức dưới da cơ vùng cổ trước tụ máu; vết thương vùng cổ trước (vết 1) làm đứt tổ chức dưới da, cơ tương ứng, đứt một phần mang giáp móng bên phải. Xương móng, sụn nhẫn, sụn giáp không có tổn thương. Nội mạc thanh khí quản tụ máu.

+ Rạch da ngực, bụng: Tổ chức dưới da, cơ vùng ngực phải, bụng phải tụ máu diện rộng. Đứt sụn sườn 6,7,8 bên phải (do mổ cấp cứu). Khoang ngực phải và ổ bụng có khoảng 2,5 lít máu loãng lẫn máu cục. Hai phổi xẹp, màu sắc nhợt nhạt. Phổi trái không có tổn thương.

+ Tim: Khoang ngoài tim có ít dịch. Tim KT (12 x 10 x 9,5)cm, cơ và van tim không có tổn thương.

+ Vết thương vùng ngực phải (tương ứng vết 2) làm đứt tổ chức da cơ vùng ngực phải, xuyên qua khoang liên sườn số 4,5 bên phải, làm đứt các nhóm cơ liên sườn tương ứng KT (1,4 x 0,2)cm, làm rách thùy giữa phổi phải, vết rách da đã được khâu kín bằng các mũi chỉ, tổ chức xung quanh rãnh thương tụ máu.

+ Vết thương vùng bụng phải (tương ứng vết 3) làm đứt tổ chức da, cơ thành bụng phải, vào ổ bụng xuyên đứt gan phải KT (9 x 2,5)cm sâu 4,8cm. Vết đứt tổ chức gan được khâu bằng chỉ y tế và băng ép, cầm máu bằng gạc y tế. Tổ chức xung quanh rãnh thương tụ máu.

+ Dạ dày có ít thức ăn đang nhuyễn. Niêm mạc dạ dày xung huyết.

+ Các bộ phận khác trong ổ bụng không phát hiện thấy tổn thương.

Quá trình khám nghiệm thu giữ mẫu máu của nạn nhân để giám định.

Kết luận giám định pháp y tử thi số: 1866/GDPY-PC45 ngày 16/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân: Suy tuần hoàn, suy hô hấp do vết thương đứt gan phải, rách thùy giữa phổi phải trên cơ thể có chảy máu màng mềm thùy thái dương đỉnh phải.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 23/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27; khoản 1 mục I; điểm 1.3 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; xử phạt bị cáo Lê Huy Q 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017. Trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Huy Q phải bồi thường cho bà Lê Thị H các khoản tiền sau: Tiền cấp dưỡng và mai táng phí 50.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 117.000.000 đồng. Đã bồi thường được 40.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 127.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cháu Trương Thị Hương G 1.500.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2017 đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 3 năm 2018 bị cáo Lê Huy Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 26 tháng 3 năm 2018 bà Lê Thị H (đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Văn L) có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 19 năm tù là nhẹ và mức bồi thường còn thấp, nên đề nghị tăng hình phạt lên tử hình đối với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày:

- Bị cáo Lê Huy Q trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” là đúng pháp luật, nhưng mức hình phạt 19 năm tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: Đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Có tính chất côn đồ” và “Phạm tội đến cùng” đối với bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích diễn biến hành vi phạm tội, xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” là đúng pháp luật. Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng thì mức hình phạt 19 năm tù là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần, cụ thể buộc bị cáo phải bồi thường tương đương 100 tháng lương cơ sở.

** Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:* Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 19 năm tù có phần nặng vì bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; chỉ có 1 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị bệnh tâm thần, khi phạm tội không bình thường; cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “Phạm tội đến cùng” đối với bị cáo là không phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết bà nội bị cáo được tặng huân chương; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; gia đình bồi thường tiếp 20 triệu đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày:* Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính; bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, có tính chất côn đồ; hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo có đầy đủ

năng lực hành vi; cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là không có cơ sở. Về dân sự: Đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên 100 tháng lương cơ sở và tăng chi phí trong việc cứu chữa và mai táng phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Huy Q khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của Bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/8/2017 tại khu vực ngã tư đường Dương Đình Nghệ, Lý Nhân Tông thuộc phường T, thành phố T, Lê Huy Q đã dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào cơ thể anh Lê Văn L, anh L bỏ chạy nhưng Q tiếp tục đuổi theo, đến khi anh L chạy vào nhà vệ sinh của Gara ô tô tại T thì Q mới dừng lại. Sau đó anh L được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 13/8/2017. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” được quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: trước đó giữa bị cáo với người bị hại không có mâu thuẫn, không có căn cứ xác định trước đó người bị hại hay chửi bới, xúc phạm bị cáo nhưng bị cáo đã vô cớ dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm tấn công vào những vùng trọng yếu trên cơ thể và gây nên cái chết cho bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Q về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất

đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, đánh giá việc bị cáo dùng dao nhọn đâm vào cổ, vào đầu anh L, tiếp đó còn đâm hai nhát vào bụng anh L, khi anh L bỏ chạy còn tiếp tục đuổi theo đến khi anh L gục ngã bị cáo mới dừng lại, thể hiện bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo là có căn cứ. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại được 40.000.000 đồng; đặc biệt bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi và đã xử phạt bị cáo Q mức án 19 năm tù là có căn cứ, phù hợp, thể hiện sự khoan hồng, chính sách nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo. Luật sư bảo vệ cho bị hại cho rằng bị cáo bình thường là không có căn cứ vì đã có kết luận giám định của Trung tâm giám định tâm thần trung ương. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cũng như kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại.

[4] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về phân trách nhiệm dân sự thấy rằng: Đối với khoản tiền mai táng phí, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu thể hiện các khoản chi phí hợp lý cho việc cấp cứu và chi phí mai táng để buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp. Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần quyết định bằng mức 90 tháng lương cơ sở là 117.000.000 đồng là chưa phù hợp, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay là 1.300.000đ là có căn cứ; đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Hương G, sinh ngày 04/8/2010 (con anh L) với số tiền 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Người đại diện hợp pháp cho bị hại cung cấp thêm một số chứng cứ để yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, xét các chứng cứ này không hợp pháp vì đây không phải là hóa đơn chứng từ hợp lệ mà chủ yếu là phần kê khai của gia đình, nên không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp cho bị hại và bà H (mẹ bị cáo Q) thống nhất, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ nên cần ghi nhận; bà H chấp nhận đứng ra chịu trách nhiệm bồi thường cho bị cáo, xét đây là sự tự nguyện nên cần ghi nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của người

đại diện hợp pháp cho bị hại, sửa Bản án sơ thẩm tăng mức bồi thường là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huy Q, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Lê Thị H; sửa Bản án sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Huy Q **19 (Mười chín) năm tù** về tội “Giết người”; thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lê Huy Q (ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và mẹ bị cáo là bà H có trách nhiệm) phải bồi thường cho bà Lê Thị H các khoản tiền sau:

- Tiền cấp cứu và mai táng: 50.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 130.000.000 đồng. Tổng cộng 180.000.000 đồng, ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 120.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Hương G 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2017 đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu không thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí: Bị cáo Lê Huy Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, 7.000.000đ án phí dân sự và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Thái Duy Nhiệm